

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THIÊN PHÚ TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THIÊN PHÚ TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THIEN PHU GLOBAL BUILDING AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THIEN PHU GLOBAL BUILTRAD CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109261433

3. Ngày thành lập: 10/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Văn Trai, Xã Văn Phú, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
2.	Xây dựng công trình điện	4221
3.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
4.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
5.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
6.	Xây dựng công trình thủy	4291
7.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
8.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời	4299(Chính)

10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Phá dỡ	4311
13.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở,	4390

19.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn giải pháp công nghệ - Dịch vụ Lập báo cáo và đánh giá tác động môi trường - Dịch vụ quan trắc môi trường - Tư vấn và xin cấp phép xả thải - Khai thác và sử dụng nước ngầm, nước mặt - Thẩm định công nghệ môi trường	7490
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
21.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
22.	Tái chế phế liệu (Trừ loại nhà nước cấm)	3830
23.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
32.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
33.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
34.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Không bao gồm hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Hoạt động trang trí nội thất (Trừ thiết kế nội thất)	7410
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
40.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
41.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
43.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
44.	Hoạt động tư vấn quản lý - Quan hệ và thông tin cộng đồng	7020

45.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.	7110
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động của các đấu giá viên) Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa	4610
47.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
48.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
49.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
50.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
51.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
52.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
53.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
54.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
55.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
56.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
57.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện;	2790
58.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại (trừ các loại nhà nước cấm)	3821
59.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (trừ các loại nhà nước cấm)	3822

60.	Thoát nước và xử lý nước thải (trừ các loại nhà nước cấm)	3700
61.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
62.	Thu gom rác thải độc hại	3812
63.	Xây dựng nhà để ở	4101
64.	Xây dựng nhà không để ở	4102
65.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TRÍ	Thôn Văn Trai, Xã Văn Phú, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	21.000.000.000	70,000	111269177	
2	HOÀNG VĂN ĐỨC	Thôn An Canh, Xã Lê Lợi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	9.000.000.000	30,000	111134865	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/01/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111134865

Ngày cấp: 31/10/2006

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội (Hà Tây cũ)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An Canh, Xã Lê Lợi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn An Canh, Xã Lê Lợi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội